

KẾ HOẠCH
Xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng đề thi
các môn, môn học/học phần năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương pháp tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư 07/2023/TT-BGDDT ngày 10/4/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CĐSL ngày 02/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-CĐSL ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La ban hành Ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non

Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-CĐSL ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành, nghề giáo dục nghề nghiệp

Căn cứ Quyết định số 605/QĐ-CĐSL ngày 11/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La ban hành Quy định về đánh giá kết quả học tập, xét và công nhận tốt nghiệp đối với trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông báo số 128/TB-CĐSL ngày 01/7/2020 của Trường Cao đẳng Sơn La về việc thực hiện các tiêu chí để nâng cao năng lực đáp ứng tiêu chuẩn trường chất lượng cao giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 161 KH-CĐSL ngày 28/6/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La về Kế hoạch năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 177/KH-CĐSL ngày 28/6/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La về Kế hoạch Tổ chức Đào tạo năm học 2025-2026;

Trường Cao đẳng Sơn La triển khai kế hoạch xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng đề thi năm học 2025-2026 như sau:

1. Mục đích, yêu cầu.

1.1. Mục đích.

- Xây dựng ngân hàng đề thi đảm bảo tính khách quan trong việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên, nâng cao chất lượng đào tạo.

- Xây dựng ngân hàng đề thi nhằm tạo thuận lợi cho công tác tổ chức và quản lý thi kết thúc của Nhà trường.

- Tạo một ngân hàng đề thi chất lượng, đa dạng, phong phú về nội dung và làm tăng số lượng câu hỏi đề thi trắc nghiệm để có điều kiện thuận lợi cho việc thi ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá kết thúc môn học.

- Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm giảng dạy của giảng viên, nhóm giảng viên, xây dựng được hệ thống ngân hàng đề thi các môn học/ngành học đáp ứng yêu cầu đào tạo, bám sát chuẩn đầu ra của từng ngành nghề.

- Giúp nâng cao chất lượng đào tạo theo định hướng “Đào tạo cam kết đạt chuẩn đầu ra – Đào tạo gắn với nhu cầu xã hội”.

1.2. Yêu cầu

- Mỗi giảng viên, nhóm giảng viên giảng dạy cùng môn học, lãnh đạo các Khoa chuyên môn, Bộ môn thuộc khoa, giảng viên tại các Phòng/Khoa/Trung tâm đang trực tiếp giảng dạy đều có trách nhiệm tham gia vào việc xây dựng, thẩm định các bộ đề thi theo phân công nhiệm vụ chuyên môn của mình và các môn học được giao giảng dạy;

- Các câu hỏi thi được lựa chọn đưa vào ngân hàng đề thi phải đảm bảo tính chính xác, khoa học, phù hợp với nội dung môn học quy định trong chương trình đào tạo và thời gian làm bài của học sinh, sinh viên; Có thể sử dụng được nhiều năm cho các khóa đào tạo;

- Các Khoa/Bộ môn rà soát điều chỉnh, bổ sung ngân hàng đề thi cho phù hợp với sự thay đổi của chương trình và quy chế đào tạo và đảm bảo 100% các học phần trình độ Trung cấp và Cao đẳng do khoa quản lý đều được xây dựng ngân hàng đề thi. Các modul, môn học có cùng tên, cùng số tín chỉ và có cùng nội dung tương đồng bộ môn rà soát đề xuất dùng chung ngân hàng đề thi đã có hoặc xây dựng chung một bộ ngân hàng đề thi;

- Hệ thống các câu hỏi trong bộ đề thi được nghiệm thu, đưa vào sử dụng phải đảm bảo phủ kín các nội dung trọng tâm, cốt lõi của mỗi học phần với từng ngành đào tạo cụ thể; cơ bản có sự tương đồng giữa các đề thi;

- Đề thi được chế bản vi tính theo định dạng word trên khổ giấy A4; font chữ Times New Roman, cỡ chữ 13-14, giãn dòng Exactly 20, lề trên 2cm, lề dưới 2 cm, lề trái 2,5 cm, lề phải 2 cm, nếu đề nhiều hơn 02 trang thì phải đánh số thứ tự trang, tại điểm kết thúc đề thi phải có chữ “Hết”.

2. Quy định khi xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng đề thi

- Bộ đề thi được lựa chọn phải đảm bảo tính chính xác, khoa học, đảm bảo phủ kín các nội dung trọng tâm, cốt lõi của môn học quy định trong chương trình đào tạo. Các câu hỏi trong bộ đề phải có những câu hỏi dễ, trung bình và khó, tương ứng cấp độ (nhận biết, thông hiểu, vận dụng) nhằm đánh giá, phân loại được HSSV.

- Nội dung, phương pháp ra đề thi, cấu trúc đề thi và số lượng đề thi được quy định cụ thể cho mỗi loại đề như sau:

2.1. Đối với đề thi tự luận

- Trong các đề thi, mỗi câu hỏi là một vấn đề hoàn chỉnh, cân đối khoảng 2/3 dung lượng kiến thức nhằm kiểm tra người học ở mức độ tiếp nhận, nhớ, vận dụng được kiến thức ở bậc thấp; 1/3 dung lượng kiến thức còn lại nhằm kiểm tra, đánh giá người học khả năng thông hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, ... vấn đề ở bậc cao, một câu hỏi không được sử dụng trong hai đề thi đề xuất.

- Tác giả cần hoàn thiện 01 bộ câu hỏi và đáp án chung trong đó phân chia được mức độ nhận thức của HSSV (nhận biết, thông hiểu, vận dụng) có thang điểm cho từng câu. Từ bộ câu hỏi chung tác giả xây dựng thành các đề thi riêng, kèm theo đáp án và thang điểm chi tiết đến 0,25 điểm, điểm chi tiết cao nhất là 0,5 điểm; và đánh mã số tương ứng cho từng đề. Số lượng đề thi là 10 đề; 15 đề; 20 đề; 25 đề thi tương ứng môn học/học phần có 01 tín chỉ; 02 tín chỉ; 03 tín chỉ; 04 tín chỉ trở lên.

- Thời gian làm bài là 45 phút; 60 phút; 90 phút; 120 phút tương ứng cho môn học/học phần có 01 tín chỉ; 02 tín chỉ; 03 tín chỉ; 04 tín chỉ trở lên.

2.2. Đối với đề thi trắc nghiệm khách quan

- Tác giả cần hoàn thiện 01 bộ câu hỏi và đáp án chung trong đó phân chia rõ mức độ nhận thức của HSSV (nhận biết, thông hiểu, vận dụng). Số lượng câu hỏi cho một môn học/học phần tối thiểu là 80 câu; 160 câu; 240 câu; 320 câu, tương ứng với môn học/học phần có 01 tín chỉ; 02 tín chỉ; 03 tín chỉ; 04 tín chỉ trở lên. Những câu hỏi “đúng, sai” chỉ chiếm tối đa 10% tổng số câu hỏi. Trong đó:

- + Có 50% số câu hỏi ở mức độ nhận biết.
- + Có 35% số câu hỏi ở mức độ thông hiểu.
- + Có 15% số câu hỏi ở mức độ vận dụng.

Trong một câu hỏi ra có 4 phương án trả lời (A;B;C;D), chỉ lựa chọn một phương án đúng nhất, đáp án phải rõ ràng cụ thể, không có các phương án trả lời như:

- + A,B,C đúng hoặc sai (tất cả các phương án trên là đúng hoặc sai).
- + A&B đúng, A&B sai....

- Bộ câu hỏi được tác giả tổ hợp, xáo trộn tạo thành 08 mã đề; 10 mã đề; 12 mã đề; 14 mã đề tương ứng với môn học/học phần có 01 tín chỉ; 02 tín chỉ; 03 tín chỉ; 04 tín chỉ trở lên, kèm theo đáp án và hướng dẫn chấm và phiếu trả lời. Số lượng các câu hỏi trong một mã đề là 30 câu cho môn học/học phần 01 tín chỉ, 40 câu môn học/học phần 02 và 03 tín chỉ, 50 câu cho môn học/học phần từ 04 tín chỉ trở lên; Thời gian làm bài từ 45 phút; 60 phút; 75 phút với thời lượng 1,5 phút/câu tương ứng với số lượng câu hỏi 30 câu; 40 câu; 50 câu. Các câu hỏi trong các mã đề đã xáo trộn phải được sắp xếp gọn trong tối đa là 06 mặt của tờ giấy A4; Phiếu trả lời của thí sinh phải thiết kế để có phần đánh số phách, ghi mã đề thi, ghi điểm bài thi và chữ ký của người chấm thi (*có mẫu kèm theo*);

- Ngoài ra để đáp ứng mục tiêu chất lượng của phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng năm học 2025 – 2026, đối với các môn học được Ứng dụng Công nghệ thông tin trong đánh giá kết thúc môn học. Đối với ngân hàng đề thi tổ chức thi với hình thức thi trắc nghiệm, các tác giả cần chỉnh sửa và bổ sung vào ngân hàng đề thi các ngân hàng đề thi trắc nghiệm đã được xây dựng của các năm trước mà chưa đúng cấu trúc của Kế

hoạch số 153/KH-CĐSL ngày 19/7/2021, Kế hoạch bổ sung, chỉnh sửa ngân hàng đề thi các môn học năm học 2021 – 2022, cấu trúc như sau 1 tín chỉ/80 đề thi; 2 tín chỉ/160 đề thi; 3 tín chỉ/240 đề thi; 4 tín chỉ/320 đề thi. file mềm Excel được nhập thông tin vào các cột như sau:

STT	Cột	Nội dung nhập
	Maloaicauhoi	CH_1_LC
	Madokho	DE với câu hỏi nhận biết TB với câu hỏi thông hiểu KHO với câu hỏi vận dụng Lưu ý: Tỷ lệ câu hỏi dễ: %, trung bình: %, khó: %.
	Mamonbophan	Để trống
	Noidung	Nhập nội dung câu hỏi
	dapanA	Nhập nội dung cho từng phương án trả lời Lưu ý: <i>Đáp án đúng mặc định của các câu hỏi là đáp án A (dapanA)</i>
	dapanB	
	dapanC	
	dapanD	

Lưu ý: Tên file Excel đặt theo tên môn học/học phần (ví dụ quantrimang.xlsx, nhapmonquantrivanphong.xlsx...).

2.3. Đối với đề thi vấn đáp:

- Giảng viên xây dựng bộ câu hỏi kèm theo đáp án và hướng dẫn chấm. Số lượng câu hỏi tối thiểu là 50 câu; 70 câu; 90 câu; 100 câu, tương ứng với môn học/học phần có 1 tín chỉ; 2 tín chỉ; 3 tín chỉ; 4 tín chỉ trở lên;

- Từ bộ câu hỏi gốc, giảng viên tạo thành các đề hoàn chỉnh đáp ứng theo quy định. Số lượng câu hỏi trong một đề thi gồm 02 câu hỏi trở lên, không để trùng lặp các câu hỏi trong các đề khác nhau;

- Yêu cầu về độ khó của câu hỏi trong một đề mà HSSV với cấp độ thông hiểu và vận dụng mới có thể hoàn thành được bài thi;

- Đáp án, công cụ đánh giá (tiêu chí, tiêu chuẩn về mức độ hoàn thành, thời gian hoàn thành, an toàn lao động...), thang điểm cho từng câu hỏi theo thang điểm 10 (chỉ cho tối đa 7 điểm cho phần chuẩn bị, còn 3 điểm dành cho phần vấn đáp). Đáp án phần đề thi của thí sinh chuẩn bị 7 điểm được làm chính xác chi tiết đến 0,25 điểm, điểm chi tiết cao nhất là 0,5 điểm;

- Thời gian làm bài: 30 phút/1 HSSV (*gồm 20 phút chuẩn bị và 10 phút để hỏi*).

2.4. Đối với đề thi thực hành:

- Giảng viên xây dựng bộ đề thi kèm theo đáp án và hướng dẫn chấm. Số lượng câu hỏi tối thiểu là 50 câu; 70 câu; 90 câu; 100 câu, tương ứng với môn học/học phần có 1 tín chỉ; 2 tín chỉ; 3 tín chỉ; 4 tín chỉ trở lên;

- Từ bộ câu hỏi gốc, giảng viên tạo thành các đề hoàn chỉnh đáp ứng theo quy định. Mỗi một đề thi tối thiểu là hai câu hỏi tương ứng với hai yêu cầu nội dung công việc hoàn chỉnh, trong đó mỗi câu hỏi đánh giá một kỹ năng của người học đáp ứng theo quy định. Không để trùng lặp các câu hỏi trong các đề khác nhau;

- Đáp án, công cụ đánh giá (*tiêu chí, tiêu chuẩn về mức độ hoàn thành, vệ sinh, số lượng yêu cầu, thời gian hoàn thành, an toàn lao động...*), thang điểm cho từng câu hỏi theo thang điểm 10, điểm đánh giá chi tiết đến 0,5;

Thời gian làm bài: Tùy theo tính chất đặc thù của môn học/mô đun bộ môn đề xuất với Khoa và Khoa đăng ký lên Nhà trường.

2.5. Đối với hình thức thi khác hoặc ngành/ngành có tính chất đặc thù:

- Khoa chuyên môn làm đề xuất bằng văn bản trình Ban Giám hiệu xem xét quyết định và gửi về phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổng hợp.

- Đối với các môn học/mô đun học phần có tính chất đặc thù theo ngành/ngành với hình thức thi thực hành, vấn đáp và thực hành kết hợp vấn đáp. Khoa khi tổ chức xây dựng ngân hàng đề thi (sau khi có đề xuất bằng văn bản trình bày được tính chất đặc thù của môn học và được Ban Giám hiệu phê duyệt) thực hiện như sau:

+ Hướng dẫn giảng viên xây dựng bộ đề thi kèm theo đáp án và hướng dẫn chấm. Bộ đề thi phải đảm bảo phủ kín các nội dung trọng tâm, cốt lõi của môn học/học phần.

+ Giảng viên tạo thành các đề hoàn chỉnh, số lượng bộ đề thi cho mỗi môn học /học phần được quy định như sau:

Hình thức thi	1 tín chỉ	2 tín chỉ	3 tín chỉ	4 tín chỉ trở lên
Thực hành	08 đề	10 đề	15 đề	20 đề
Vấn đáp	08 đề	10 đề	15 đề	20 đề
Thực hành kết hợp vấn đáp	08 đề	10 đề	15 đề	20 đề

+ Bộ đề thi được lựa chọn phải đảm bảo tính chính xác, khoa học. Yêu cầu về độ khó của câu hỏi trong một đề mà HSSV với cấp độ nhận thức từ trung bình trở lên có thể hoàn thành được đề thi.

+ Đáp án, hướng dẫn chấm thi được thực hiện theo thang điểm 10, điểm chi tiết đến 0,5 điểm.

+ Thời gian làm bài do Khoa quyết định theo tính chất đặc thù.

Lưu ý :

- Khi xây dựng và tổ chức nghiệm thu ngân hàng đề thi cần có:

+ Đối sánh Bảng trọng số với chuẩn đầu ra.

+ Đối sánh Ngân hàng câu hỏi với Bảng trọng số.

+ Đối sánh Nội dung Ngân hàng câu hỏi với Chuẩn đầu ra.

+ Đối sánh hình thức thi.

- Xây dựng mới ngân hàng đề thi chỉ thực hiện đối với các môn học, mô-đun của CTĐT mới nghiệm thu năm 2024 và năm 2025.

- Chính sửa ngân hàng đề thi chỉ thực hiện đối với các môn học, mô-đun của CTĐT có cập nhật, bổ sung nội dung mới, công nghệ mới nhưng chưa chỉnh sửa NHĐT.

3. Kế hoạch thời gian thực hiện

3.1. Xây dựng, chỉnh sửa ngân hàng đề thi

- Từ ngày 01/8/2025 - 07/8/2025: Các khoa tiến hành rà soát tổng hợp đăng ký xây dựng ngân hàng đề thi, chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng đề thi đã có không còn phù hợp với sự thay đổi của chương trình và quy chế đào tạo dựa trên bảng tổng hợp do phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng cung cấp, cần đảm bảo các nội dung cụ thể sau:

+ 100% các môn học của các ngành, nghề đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp có ngân hàng đề thi

+ Các Khoa rà soát các modul/môn học/học phần học trong năm học 2024 - 2025 có ngân hàng đề hình thức thi trắc nghiệm và đăng ký xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung theo các nội dung mục 2.2 của kế hoạch này sẽ nghiệm thu vào đợt 1 để kịp tổ chức thi học kỳ cho các lớp năm học 2025 - 2026.

- Các Khoa nộp phiếu đăng ký và Bảng tổng hợp đăng ký của khoa về phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng trước ngày 15/8/2025 theo Hướng dẫn công việc HD/8.5.1E/P.KTCL (*HDCV xây dựng, chỉnh sửa, tiếp nhận, quản lý, sử dụng ngân hàng đề thi*);

- Từ ngày 25/8/2025 - 29/8/2025 phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổng hợp danh sách đăng ký xây dựng và chỉnh sửa ngân hàng đề thi từ các Khoa, tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành Quyết định phê duyệt danh sách các môn học xây dựng ngân hàng đề thi, chỉnh sửa ngân hàng đề thi.

3.2. Tổ chức xây dựng và đánh giá chất lượng đề thi.

- Từ ngày 08/9/2025 – 12/9/2025 phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch nghiệm thu ngân hàng đề thi.

Để đáp ứng mục tiêu chất lượng năm học 2025 - 2026 đối với các môn học được ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá kết thúc môn học. Công tác tổ chức nghiệm thu Ngân hàng chia làm 2 đợt như sau:

+ **Đợt 1:** Tổ chức nghiệm thu các môn học có hình thức thi Trắc nghiệm cần xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung để đáp ứng được tổ chức thi Ứng dụng Công nghệ thông tin trong đánh giá kết thúc môn học năm học 2025 – 2026.

+ Từ ngày 08/10/2025 – 15/10/2025: Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ môn triển khai nghiệm thu và gửi hồ sơ ngân hàng đề thi đạt yêu cầu lên Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa qua Trợ lý Khoa.

+ Từ ngày 22/10/2024 – 29/10/2025: Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa tổ chức nghiệm thu.

+ **Đợt 2:** Tổ chức nghiệm thu đối với các môn học cần xây dựng còn lại.

+ Từ ngày 01/4/2026 - 8/4/2026: Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ môn triển khai nghiệm thu và gửi hồ sơ ngân hàng đề thi đạt yêu cầu lên Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa qua Trợ lý khoa.

+ Từ ngày 22/4/2026 - 29/4/2026: Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa tổ chức nghiệm thu.

- Đối với cả 2 đợt nghiệm thu, tác giả sau khi nghiệm thu cấp bộ môn và đã chỉnh sửa bổ sung theo kết luận của Hội đồng nghiệm thu cấp bộ môn. Bộ hồ sơ nộp cho Hội đồng nghiệm thu cấp Khoa được đóng thành quyển, sắp xếp theo thứ tự sau: Biên bản nghiệm thu cấp khoa; Báo cáo xây dựng, chỉnh sửa NHDT; Từng đề thi có đáp án chấm thi kèm theo.

- Bố cục của Báo cáo gồm các mục sau:

- + Mục lục
- + Đặt vấn đề
- + Mục đích - Yêu cầu
- + Nội dung - Phương pháp nghiên cứu
- + Kết quả nghiên cứu gồm các nội dung chính sau: Xác định chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học/học phần; Bảng trọng số môn học/học phần; Thực nghiệm, đánh giá câu hỏi; Bộ câu hỏi và đáp án cho từng câu (*dùng để tổ hợp thành các đề thi riêng*).
- + Kết luận - Kiến nghị.
- Yêu cầu bắt buộc trong báo cáo có các nội dung sau:

Chuẩn kiến thức, kỹ năng của học phần

Yêu cầu về nhận thức			
Tên chương, Vấn đề....	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Chương 1. ...			
Chương 2.			
.....			

Bảng trọng số của học phần

Các chương	Trọng số	Yêu cầu về nhận thức			
		Tỷ lệ %	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Chương 1.					
Chương 2.					
.....					
Tổng số					

Bộ câu hỏi học phần

Chương	Số thứ tự câu hỏi	Câu hỏi	Điểm	Mức độ nhận thức
1				
2				
...				

Đáp án và thang điểm chi tiết

Số thứ tự câu hỏi (điểm)	Đáp án	Điểm	Mức độ nhận thức (Nhận biết, thông hiểu, vận dụng)
Câu 1(....điểm)			

Câu 2(...điểm)			
Câu n(...điểm)			

3.3. Tiếp nhận, quản lý

- Tác giả hoặc đại diện nhóm tác giả có bộ đề được Hội đồng cấp Khoa công nhận từ đạt yêu cầu trở lên nộp 01 bản cứng đã chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng nghiệm thu (đóng quyển theo quy định) và file điện tử cho Thư ký Hội đồng, Thư ký Hội đồng tổng hợp nộp về phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.

- Từ ngày 09/11/2025 - 14/11/2025 phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành Quyết định công nhận kết quả xây dựng, chỉnh sửa ngân hàng đề thi (đợt 1) năm học 2025-2026.

- Từ 15/5/2026 – 22/5/2026 phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành Quyết định công nhận kết quả xây dựng, chỉnh sửa ngân hàng đề thi (đợt 2) năm học 2025-2026.

- Trước ngày 30/6/2026: Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng lập báo cáo và tính tỷ lệ phần % ngân hàng đề thi đạt được so với mục tiêu chất lượng của đơn vị.

4. Tổ chức thực hiện:

- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng chủ trì triển khai Kế hoạch này đến các Khoa, bộ môn và đơn đốc thực hiện tiến độ, phối hợp đề xuất với Ban Giám hiệu giải quyết những khó khăn khi thực hiện; tham mưu Ban Giám hiệu ban hành Quyết định công nhận kết quả xây dựng, chỉnh sửa ngân hàng đề thi năm học 2025-2026.

- Phòng Kế hoạch – Tài chính căn cứ vào hồ sơ nghiệm thu Ngân hàng đề thi thanh toán hỗ trợ kinh phí cho các thành viên hội đồng nghiệm thu ngân hàng đề thi theo quy định.

- Phòng Tổ chức – Hành chính căn cứ theo Quy định hiện hành về chế độ làm việc đối với giảng viên và kết quả đánh giá, công nhận của Hiệu trưởng nhà trường để tính toán khối lượng lao động cho giảng viên tham gia xây dựng ngân hàng đề thi.

- Các Khoa phổ biến, triển khai nội dung của bản Kế hoạch này đến các giảng viên. Sắp xếp thời gian hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên hoàn thành nhiệm vụ tham gia xây dựng, chỉnh sửa ngân hàng đề thi năm học 2025 – 2026.

Trên đây là Kế hoạch của Trường Cao đẳng Sơn La về việc xây dựng, chỉnh sửa ngân hàng đề thi các modul/môn học/học phần năm học 2025-2026. Yêu cầu các đơn vị, cá nhân nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường (c/đ);
- Các đơn vị trực thuộc (t/h);
- Lưu: VT, KTCL.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đức Long

BIỂU MẪU KÈM THEO

(Kèm theo Kế hoạch số 208 /KH-CĐSL ngày 18 tháng 7 năm 2025)

1. Mẫu đề tự luận:

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

ĐỀ SỐ:.....

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ...NĂM HỌC...

Ngành học:.....

Môn thi:.....

Thời gian làm bài: phút;

Loại đề: Được/không được sử dụng tài liệu

Câu 1: (... điểm)

Câu 2: (... điểm)

Câu 3: (.... điểm)

Ghi chú: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

----- HẾT -----

2. Mẫu đề trắc nghiệm:

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

MÃ ĐỀ THI.....

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ...NĂM HỌC...

Ngành học:.....

Môn thi:.....

Thời gian làm bài: phút;

Loại đề: Được/không được sử dụng tài liệu

Câu 1 :

A.

C.

Câu 2 :

A.

C.

Câu 3 :

A.

C.

Câu (n)

A

C

B.

D.

B.

D.

B.

D.

B

D

Ghi chú: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

----- HẾT -----

3. Mẫu đề vấn đáp:

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

ĐỀ SỐ:.....

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ...NĂM HỌC...

Ngành học:.....

Môn thi:.....

Thời gian làm bài: phút;

Loại đề: Được/không được sử dụng tài liệu

Câu 1: (... điểm)

Câu 2: (... điểm)

Câu hỏi phụ: (3 điểm)

Ghi chú:

Câu hỏi phụ được ra trực tiếp khi hỏi thi.

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

----- HẾT -----

4. Mẫu đáp án thi tự luận:**TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA**

ĐỀ SỐ:.....**ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ...NĂM HỌC...**

Ngành học:.....

Môn thi:.....

Thời gian làm bài:phút;

Loại đề: Được/không được sử dụng tài liệu

Câu	Nội dung	Điểm	Mức độ nhận thức (Nhận biết, thông hiểu, vận dụng)
Câu 1			
Ý 1			
Ý 2			
...			
Câu 2			
Ý 1			
Ý 2			
...			
Câu 3			
Ý 1			
Ý 2			

5. Mẫu đáp án thi trắc nghiệm:

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ...NĂM HỌC...**

MÃ ĐỀ THI.....

Ngành học:.....

Môn thi:.....

Thời gian làm bài:phút;

Loại đề: Được/không được sử dụng tài liệu

Câu	A	B	C	D	Câu	A	B	C	D	Câu	A	B	C	D
1					18					35				
2					19					36				
3					20					37				
4					21					38				
5					22					39				
6					23					40				
7					24					41				
8					25					42				
9					26					43				
10					27					44				
11					28					45				
12					29					46				
13					30					47				
14					31					48				
15					32					49				
16					33					50				
17					34									

Đánh dấu (✕) vào một trong những đáp án

6. Phiếu trả lời trắc nghiệm

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Môn thi:

Mã đề:.....

(Do thí sinh ghi)

Kỳ thi:

Ngày thi: Ngàythángnăm.....

Họ và tên:

Lớp:

Số báo danh:

Họ tên & chữ ký của cán bộ coi thi số 1	Họ tên & chữ ký của cán bộ coi thi số 2	Số phách

Q

Mã đề:.....

(Do thí sinh ghi)

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Môn:

Lớp:

Số câu trả lời		Tổng điểm	Họ tên & chữ ký của cán bộ chấm thi số 1	Họ tên & chữ ký của cán bộ chấm thi số 2	Số phách
Đúng	Sai				

(Điền dấu “X” vào ô trả lời tương ứng với đáp án lựa chọn)

Câu	A	B	C	D	Câu	A	B	C	D	Câu	A	B	C	D
1					18					35				
2					19					36				
3					20					37				
4					21					38				
5					22					39				
6					23					40				
7					24					41				
8					25					42				
9					26					43				
10					27					44				
11					28					45				
12					29					46				
13					30					47				
14					31					48				
15					32					49				
16					33					50				
17					34									

(Thí sinh ghi đầy đủ mã đề và thông tin trên phiếu)

7. Mẫu đáp án thi vấn đáp/thực hành

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

ĐỀ SỐ:.....

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC
PHẦN
HỌC KỲ...NĂM HỌC...

Ngành học:.....

Môn thi:.....

Thời gian làm bài:phút;

Loại đề: Được/không được sử dụng tài liệu

Câu	Nội dung	Điểm	Mức độ nhận thức (Nhận biết, thông hiểu, vận dụng)
Câu 1			
Ý 1			
Ý 2			
...			
Câu 2			
Ý 1			
Ý 2			
...			
Câu hỏi phụ			
Ý 1			
Ý 2			
...			
...			
...			
...			

(Phần câu hỏi phụ và đáp án câu hỏi phụ được ghi chép trong quá trình hỏi thi)

8. Mẫu đề thi thực hành:

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Đề số 1

**ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ, NĂM HỌC**

Ngành học:

Môn thi:

Thời gian làm bài:

Loại đề thi:

Câu 1: (4 điểm)

Nội dung thực hành

Câu 2: (điểm)

Nội dung thực hành

----- HẾT -----

Ghi chú: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

9. Mẫu đáp án thi vấn đáp/thực hành**TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN
LA****ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ, NĂM HỌC**

Đề số:

Ngành học:

Môn thi:

Thời gian làm bài:

Loại đề thi:

Câu	Nội Dung	Điểm	Mức độ nhận thức (Nhận biết, thông hiểu, vận dụng)
Câu 1			Vận dụng
Ý 1			
Ý 2			
Ý 3			
Ý 4			
Ý 5			
Câu 2			
Ý 1			
Ý 2			
Ý 3			
Câu 3			
Ý 1			
Ý 2			
Ý 3			
Ý 4			
Ý 5			
TỔNG SỐ ĐIỂM			